

Bản án số: 57/2026/HS-ST
Ngày 20-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Song Yan, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1987 tại Trung Quốc; nơi đăng ký thường trú: Thị trấn T, huyện Đ, thành phố T, tỉnh An Huy, Trung Quốc; Nơi ở: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; Hộ chiếu số EA9929321 cấp ngày 24/8/2017 tại Trung Quốc; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH S2; trình độ học vấn: 12/12 (Trung Quốc); dân tộc: Hán; quốc tịch: Trung Quốc; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Song Zhen B và bà He Geng G; có vợ là Lui Xiang Xiang và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/10/2025 chuyển tạm giam ngày 24/10/2025, đến ngày 18/11/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm; có mặt.

2. Kang Jianbi, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1973 tại Trung Quốc; nơi đăng ký thường trú: Thị trấn T, huyện B, thành phố N, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc; nơi ở: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; Hộ chiếu số: EM9144972 cấp ngày 15/7/2024 tại Trung Quốc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12 (Trung Quốc); dân tộc: Hán; quốc tịch: Trung Quốc; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Kang Ding Y và bà Zhu Yu F; có chồng là Xiang Qin P và 01

con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/10/2025 chuyển tạm giam ngày 24/10/2025, đến ngày 12/12/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm; có mặt.

3. Zhang Xin, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1986 tại Trung Quốc; nơi đăng ký thường trú: Huyện Đ, thành phố C, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc; nơi ở: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; hộ chiếu số EM0655692 cấp ngày 17/7/2024 tại Trung Quốc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12 (Trung Quốc); dân tộc: Hán; quốc tịch: Trung Quốc; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Zhang Hong B1 và bà Huang Xian M; có vợ là Liu Xiao Xiao và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/10/2025 chuyển tạm giam ngày 24/10/2025, đến ngày 12/12/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm; có mặt.

4. Li Xiao J, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1979 tại Trung Quốc; nơi đăng ký thường trú: Số I tổ M, phường Đ, huyện T, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc; nơi ở: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; hộ chiếu số EF8082028 cấp ngày 20/3/2019 tại Trung Quốc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12 (Trung Quốc); dân tộc: Hán; quốc tịch: Trung Quốc; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Li Man S và bà Zheng Gui Y1; có vợ là **Liu Xiao Jiang và 02 con**; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/10/2025 chuyển tạm giam ngày 24/10/2025, đến ngày 12/12/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm; có mặt.

5. Xiong Helin, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1985 tại Trung Quốc; Nơi đăng ký thường trú: Huyện B, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc; nơi ở: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; hộ chiếu số EM2254091 cấp ngày 09/5/2024 tại Trung Quốc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12 (Trung Quốc); dân tộc: Hán; quốc tịch: Trung Quốc; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Xiong Xiao L và bà Xu Xia C; có vợ là Zhong Zhi X (đã ly hôn); chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/10/2025 chuyển tạm giam ngày 24/10/2025, đến ngày 12/12/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm; có mặt.

6. Tan Wen, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1975 tại Trung Quốc; nơi đăng ký thường trú: Huyện L, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc; nơi ở: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; hộ chiếu số EP4403924 cấp ngày 26/3/2025 tại Trung Quốc; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH T3; trình độ học vấn: 12/12 (Trung Quốc); dân tộc: Hán; quốc tịch: Trung Quốc; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Tan De H và bà Fun Bi Q; có chồng là Wang Qing W và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/10/2025 chuyển tạm giam ngày 24/10/2025, đến ngày 12/12/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm; có mặt.

7. Zhang Jiaying, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1983 tại Trung Quốc; nơi đăng ký thường trú: T, quận N, thành phố N, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc; nơi ở: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; hộ chiếu số EM3788761 cấp ngày 16/5/2024 tại Trung Quốc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12 (Trung Quốc); dân tộc: Hán; quốc tịch: Trung Quốc; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Zhang Shun B2 và bà Shu Dai X1; có chồng là Huang G1 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/10/2025 chuyển tạm giam ngày 24/10/2025, đến ngày 18/11/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền đề bảo đảm; có mặt.

8. Trần Thị Thu H1, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1993 tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: Khu G, xã Đ, thành phố Hà Nội; nơi ở: P, P, xã Đ, thành phố Hà Nội; số căn cước công dân: 042193000190 cấp ngày 24/5/2023; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Trần Hậu M1 và bà Lê Thị T; có chồng là Liao J1 và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/10/2025 chuyển tạm giam ngày 24/10/2025, đến ngày 18/11/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

- Người phiên dịch cho các bị cáo Song Y2, Kang J2, Zhang X2, Li Xiao J, Xiong H2, T, Z là bà Lê Thị H3.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Xei F1, sinh năm 1987, nơi thường trú: Số D K, quận T, thành phố T, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc; hiện đã bị trục xuất về Trung Quốc; vắng mặt.

2. Anh Tan H4, sinh năm 1987, nơi thường trú: Số A đường T, quận T, thành phố T, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc; hiện đã bị trục xuất về Trung Quốc; vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của anh Xei F1 và anh Tan H4 là chị Bùi Thị S1, sinh năm 1991, nơi thường trú: Thôn T, xã V, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số F đường M, phường A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Zhang J3 và bị cáo Song Y2 là ông Vũ Văn T1, bà Đặng Hải M2, bà Nguyễn Thị T2 và bà Nguyễn Thị Ngọc M3 đều là Luật sư - Công ty L2 thuộc đoàn luật sư thành phố H; ông Vũ Văn T1, bà Nguyễn Thị Ngọc M3 vắng mặt; bà Nguyễn Thị T2 và bà Đặng Hải M2 có mặt ngày 19/3/2026; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/3/2026.

- Người bào chữa cho bị cáo Zhang X2 là ông Trịnh Hoàng B3 - Luật sư Công ty L3, Chi nhánh H5; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 16/10/2025, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố H phối hợp với Công an phường A tiến hành kiểm tra quán trò chơi điện tử “Game giải trí” tại số nhà A liền kề 1 khu chung cư H, tổ dân phố V, phường A do Tan H4, sinh năm 1987 và Xie F2, sinh năm 1987, đều mang Quốc tịch Trung Quốc làm chủ, phát hiện bắt quả tang 08 người có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi mạt chược được thua bằng tiền, cụ thể:

Tại phòng tầng 2 của quán, có 04 người gồm: Xiong Helin, Tan W1, Zhang J3 và Trần Thị Thu H1 đang đánh mạt chược được thua bằng tiền Việt Nam đồng, thu giữ trên bàn mạt chược số tiền 11.000.000 đồng và trong người Xiong Helin số tiền 3.000.000 đồng.

Tại phòng tầng 3 có 04 người gồm: Song Yan, Kang J2, Zhang X2 và Li Xiao J đang đánh mạt chược được thua bằng tiền Việt Nam đồng, thu giữ trên bàn mạt chược tổng số tiền 43.900.000 đồng.

Ngoài ra thu giữ 02 bàn mạt chược điện; 08 ghế gỗ; 04 bộ mạt chược (mỗi bộ A quân); 10 điện thoại di động và 09 quyển hộ chiếu, thị thực. Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra S, K, Z, Li Xiao J, Xiong H2, Tan W1, Zhang J3 và Trần Thị Thu H1, khai nhận: Nhóm của Xiong H2, Tan W1, Zhang J3 và H1 không quen biết với nhóm của Song Y2, Kang J2, Zhang X2, Li Xiao J. Khoảng 20 giờ ngày 16/10/2025, Xiong H2, Tan W1, Zhang J3 và H1 cùng đi ăn ở khu chung cư H. Sau đó, cả nhóm thống nhất đi chơi mạt chược nên đến quán “Game giải trí” của Tan H4 và Xie F2. Zhang J3 hỏi thuê bàn mạt chược thì Tan H4 báo giá 1.000.000 đồng/04 tiếng chơi kèm 08 chai nước và 04 bao thuốc lá Trung Quốc nhãn hiệu “Hoàng Hạc L1” rồi dẫn cả nhóm lên phòng ở tầng 2. Tan Hui bật máy chơi mạt chược, mang nước và thuốc lá lên phòng rồi đi xuống tầng 1. Cả nhóm thống nhất chơi mạt chược được thua bằng tiền Việt Nam đồng với tỷ lệ nếu người nào “ù” thì ba người còn lại, mỗi người phải trả cho người “ù” 50.000 đồng; 04 người chơi sẽ ngồi ở 04 hướng: Đông - Tây - N - B. Quá trình chơi sẽ ấn nút trên bàn mạt chược điện để máy tự động chia bài, ở ván đầu tiên, người ngồi ở vị trí phía Đông sẽ đánh trước và được chia 14 quân bài, những người còn lại được chia 13 quân bài. Người đầu tiên đánh ra trước một quân bài và bốc một quân bài mới, cứ như vậy theo thứ tự xoay vòng để sắp xếp hoặc ghép với quân bài của người đánh trước để trong bài có 03 quân theo thứ tự (gọi là 01 bộ) hoặc có 02 quân giống nhau (gọi là 01 đôi). Người “ù” là người có 04 bộ và 01 đôi. Khi bắt đầu chơi, Xiong H ứng ra 1.000.000 đồng để ở cạnh bàn để trả tiền thuê bàn (sẽ chia đều cho 04 người sau khi chơi xong). Khi tham gia đánh bạc, Xiong H lấy ra 5.500.000 đồng để ở ngăn kéo bàn sử dụng đánh bạc còn lại 3.000.000 đồng cất trong người là tiền chi tiêu cá nhân; Tan W1 sử dụng 2.200.000 đồng để đánh bạc;

Zhang Jiaying sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc; Trần Thị Thu H1 sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 10.000.000 đồng.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, nhóm của Song Y2, Kang J2, Zhang X2 và Li Xiao J đi ăn về và cũng rủ nhau vào quán “Game giải trí” để chơi mạt chược thì được Xie Fei báo giá và dẫn lên phòng ở tầng 3. Tại đây cả nhóm thống nhất chơi mạt chược được thua bằng tiền Việt Nam đồng với tỷ lệ nếu người nào “ù” thì ba người còn lại, mỗi người phải trả cho người “ù” số tiền 50.000 đồng. Cách thức chơi cũng giống nhóm trên. Song Y2 mời cả nhóm nên bỏ ra 1.000.000 đồng để cạnh bàn trả tiền thuê bàn. Khi tham gia đánh bạc, Song Y2 sử dụng 24.100.000 đồng để đánh bạc; Kang Jianbi sử dụng 18.300.000 đồng để đánh bạc; Zhang Xin sử dụng 500.000 đồng; Li Xiao Jun không mang theo tiền nhưng vẫn tham gia đánh bạc, nếu thua sẽ trả nợ sau (lúc này đang thua số tiền 100.000 đồng, trong đó nợ Song Y2 và Kang J2 mỗi người 50.000 đồng). Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 42.900.000 đồng.

Hai nhóm trên chơi mạt chược được nhiều ván, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKV2 ngày 12/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Song Y2, Kang J2, Zhang X2, Li Xiao J, Xiong H2, Tan W1, Zhang J3 và Trần Thị Thu H1 quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt tiền: Bị cáo Song Y2 từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng; Kang Jianbi từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng; Zhang Xin từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng; Li Xiao J từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng; Xiong Helin từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng; Tan Wen từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; Zhang J3 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng và Trần Thị Thu H1 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đều về tội Đánh bạc.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại Tan H4 và Xie Fei số tiền 2.000.000 đồng; 02 bàn mạt chược điện; 08 ghế gỗ; 04 bộ mạt chược.

Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 52.900.000 đồng.

Đề nghị trả lại Xiong H2 số tiền 3.000.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền 210.000.000 đồng đã thu giữ các bị cáo Xiong H2, Zhang J3, Song Y2, Kang J2, Zhang X2, Li Xiao J, Tan W1 để đảm bảo việc thi hành án.

Đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng của bị cáo Song Y2; 40.000.000 đồng của bị cáo Kang J2; 30.000.000 đồng của bị cáo Zhang X2; 30.000.000 đồng của bị cáo Li Xiao J; 30.000.000 đồng của bị cáo Xiong H2; 20.000.000 đồng của bị cáo Tan W1; 20.000.000 đồng của bị cáo Zhang J3; 50.000.000 đồng của bị cáo Trần Thị Thu H1 các bị cáo tự nguyện nộp vào thi hành án để đảm bảo việc thi hành án.

Đề nghị trả lại 07 quyển hộ chiếu và thị thực cho các bị cáo: Xiong Helin, Z, S, K, Zhang X2, Li Xiao J, Tan W1.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Zhang J3 và bị cáo Song Y2 có ý kiến tranh luận: Nhất trí với quan điểm của Viện Kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị hội đồng xét xử xem xét, bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải; nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Song Y2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của các công nhân tại công ty. Mặt khác, các bị cáo là người nước ngoài đến Việt Nam làm việc, chưa hiểu biết hết các quy định của pháp luật Việt Nam. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h, i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền ở mức 20.000.000 đồng đối với các bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Zhang X2 có ý kiến tranh luận: Nhất trí với quan điểm của Viện Kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị hội đồng xét xử xem xét, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải; nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác, các bị cáo là người nước ngoài đến Việt Nam làm việc, chưa hiểu biết hết các quy định của pháp luật Việt Nam; các bị cáo phạm tội là hành vi tự phát, bị cáo Zhang X2 sử dụng số tiền để đánh bạc thập. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*, Điều tra viên, Kiểm sát viên, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai các đối tượng khác trong vụ án; tài liệu trích xuất dữ liệu điện tử thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Dù cơ sở kết luận: Ngày 16/10/2025, tại quán “Game giải trí” ở số nhà A liền kề 1, khu chung cư H, tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng, nhóm của Xiong H2, Tan W1, Zhang J3 và Trần Thị Thu H1 đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh mật chược được thua bằng tiền tại tầng 2 với tổng số tiền dùng để đánh bạc đã được chứng minh là 10.000.000 đồng. Nhóm của Song Y2, Kang J2, Zhang X2 và Li Xiao J đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh mật chược được thua bằng tiền tại tầng 3 với tổng số tiền dùng để đánh bạc đã được chứng minh là 42.900.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Song Y2, Kang J2, Zhang X2, Li Xiao J, Xiong H2, Tan W1, Zhang J3 và Trần Thị Thu H1 đã cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố các bị cáo của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội*; xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm khác. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc người bào chữa cho bị cáo Song Y2 và Zhang J3 đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc nhóm tội gây thiệt hại. Mặt khác, sau khi bị bắt các bị cáo chỉ khai báo về hành vi phạm tội của mình nên không có căn cứ xem xét áp dụng các quy định tại điểm h, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, việc bị cáo Song Y2 và Zhang J3 có nhân thân tốt, bị cáo Song Y2 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của công nhân không phải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về tính chất, vai trò và hình phạt chính đối với từng bị cáo*: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn nên cần căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để đánh giá vai trò của từng bị cáo từ đó quyết định hình phạt tương xứng.

[6.1] Về vai trò các bị cáo của nhóm Song Y2:

Bị cáo Song Y2 mời cả nhóm và bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để thuê bàn đánh bạc; khi tham gia đánh bạc, Song Y2 sử dụng 24.100.000 đồng để đánh bạc nên có vai trò cao nhất; bị cáo Kang J2 sử dụng 18.300.000 đồng để đánh bạc nên có vai trò thấp hơn bị cáo Song Y2 nhưng cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Zhang X2 sử dụng 500.000 đồng và bị cáo Li Xiao J không mang tiền (nhưng sẽ trả nếu thua) nên có vai trò ngang nhau và thấp hơn bị cáo Kang J2.

[6.2] Về vai trò các bị cáo của nhóm Xiong H2:

Các bị cáo Xiong H2, Tan W1, Zhang J3, Trần Thị Thu H1 cùng rủ nhau đánh bạc. Tuy nhiên, khi tham gia đánh bạc, Xiong H2 sử dụng 5.500.000 đồng để đánh bạc nên có vai trò cao nhất; bị cáo Tan W1 sử dụng 2.200.000 đồng, Zhang J3 sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc nên có vai trò ngang nhau và thấp hơn bị cáo Xiong H2. Bị cáo Trần Thị Thu H1 sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc nên có vai trò thấp nhất.

[6.3] Về hình phạt:

Hội đồng xét xử nhận thấy, nhân thân các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Lỗi phạm tội này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mặt khác, 07 bị cáo là người nước ngoài, 01 bị cáo là người Việt Nam đều có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo đều chấp hành tốt chủ trương, chính sách tại địa phương, quá trình giải quyết vụ án các bị cáo chứng minh có khả năng áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo như đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Do hình phạt chính của các bị cáo Xiong H2, Zhang J3, Song Y2, Kang J2, Zhang X2, Li Xiao J, Tan W1, Trần Thị Thu H1 là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 02 bàn máy chơi điện tử; 08 ghế gỗ; 04 bộ máy chơi (mỗi bộ A quân); số tiền 2.000.000 đồng thuê bàn chơi máy chơi là tài sản của Tan H4 và Xie F2. Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, Tan H4 và Xie F2 chỉ cho các bị cáo thuê để chơi, không biết việc các bị cáo đánh bạc tại quán của mình nên trả lại cho Tan H4 và X. Quá trình giải quyết vụ án, Tan H4 và Xie F2 đã ủy quyền cho chị Bùi Thị S1 được thay mặt nhận lại các tài sản trên.

Đối với số tiền 52.900.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà

nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Xiong H2, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

Đối với 07 quyền hộ chiếu và thị thực của Xiong H2, Zhang J3, Song Y2, Kang J2, Zhang X2, Li Xiao J, Tan W1 là tài sản cá nhân của các bị cáo nên cần trả lại các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng của bị cáo Song Y2; 40.000.000 đồng của bị cáo Kang J2; 30.000.000 đồng của bị cáo Zhang X2; 30.000.000 đồng của bị cáo Li Xiao J; 30.000.000 đồng của bị cáo Xiong H2; 20.000.000 đồng của bị cáo Tan W1; 20.000.000 đồng của bị cáo Zhang J3; 50.000.000 đồng của bị cáo Trần Thị Thu H1 tự nộp vào thi hành án dân sự Khu vực 2 - Hải Phòng trong quá trình xét xử để chứng minh khả năng chấp hành hình phạt chính là hình phạt tiền cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Do hình phạt chính là hình phạt tiền nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đặt tiền đối với các bị cáo: Xiong Helin, Z, S, K, Zhang X2, Li Xiao J, Tan W1. Trả lại các bị cáo Xiong H2, Zhang J3, Song Y2, Kang J2, Zhang X2, Li Xiao J, Tan W1 số tiền 210.000.000 (mỗi bị cáo 30.000.000 đồng) nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[11] Về các vấn đề khác: Đối với Tan H4 và Xie F2 cùng góp tiền thuê nhà của chị Bùi Thị S1, trú tại số F đường M, phường A, thành phố Hải Phòng để kinh doanh trò chơi điện tử. T4 và Xie F2 không biết việc các bị cáo đánh bạc tại quán của mình, không được hưởng lợi từ việc đánh bạc nên không phạm tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc. Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tan H4 và Xie F2 do thiếu trách nhiệm để xảy ra hoạt động đánh bạc ở cơ sở do mình quản lý. Sau khi xử phạt hành chính, công an thành phố H đã trục xuất Tan H4 và Xie F2 ra khỏi lãnh thổ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Song Y2, Kang J2, Zhang X2, Li Xiao J, Xiong H2, Tan W1, Zhang J3 và Trần Thị Thu H1 phạm tội đánh bạc.

Xử phạt tiền: Bị cáo Song Y2 80.000.000 đồng;

Xử phạt tiền: Bị cáo Kang Jianbi 70.000.000 đồng;

Xử phạt tiền: Bị cáo Zhang Xin 60.000.000 đồng;
Xử phạt tiền: Bị cáo Li Xiao J 60.000.000 đồng;
Xử phạt tiền: Bị cáo Xiong Helin 60.000.000 đồng;
Xử phạt tiền: Bị cáo Tan Wen 50.000.000 đồng;
Xử phạt tiền: Bị cáo Zhang Jiaying 50.000.000 đồng;
Xử phạt tiền: Bị cáo Trần Thị Thu H1 50.000.000 đồng;
- Về biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm; biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với các bị cáo Song Y2, Kang J2, Zhang X2, Li Xiao J, Xiong H2, Tan W1, Zhang J3; hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Trần Thị Thu H1.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại Tan H4 và X3 02 bàn mặt chược điện; 08 ghế gỗ; 04 bộ mặt chược (mỗi bộ A quân); số tiền 2.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của T4 và Xie F2 là chị Bùi Thị S1 được thay mặt Tan H4 và Xie F2 nhận lại số tài sản trên.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 52.900.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Xiong H2 để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại bị cáo Xiong H2 01 quyền hộ chiếu và thị thực; Zhang Jiaying 01 quyền hộ chiếu và thị thực; Song Yan 01 quyền hộ chiếu và thị thực; Kang Jianbi 01 quyền hộ chiếu và thị thực; Zhang Xin 01 quyền hộ chiếu và thị thực; Li Xiao Jun 01 quyền hộ chiếu và thị thực; Tan Wen 01 quyền hộ chiếu và thị thực.

Tiếp tục tạm giữ của các bị cáo Xiong H2, Zhang J3, Song Y2, Kang J2, Zhang X2, Li Xiao J, Tan W1 số tiền 210.000.000 (mỗi bị cáo 30.000.000 đồng) để đảm bảo việc thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng của bị cáo Song Y2; 40.000.000 đồng của bị cáo Kang J2; 30.000.000 đồng của bị cáo Zhang X2; 30.000.000 đồng của bị cáo Li Xiao J; 30.000.000 đồng của bị cáo Xiong H2; 20.000.000 đồng của bị cáo Tan W1; 20.000.000 đồng của bị cáo Zhang J3; 50.000.000 đồng của bị cáo Trần Thị Thu H1 để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2026 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 - Hải Phòng; biên bản giao nhận ngày 18/3/2026 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 - Hải Phòng; theo biên lai thu tiền số 314 ngày 23/01/2026, biên lai thu tiền số 1096 ngày 20/3/2026, biên lai thu tiền số 1097 ngày 20/3/2026, biên lai thu tiền số 1098 ngày 20/3/2026, biên lai thu tiền số 1099 ngày 20/3/2026, biên lai thu tiền số 1100 ngày 20/3/2026, biên lai thu tiền số 1101

ngày 20/3/2026, biên lai thu tiền số 1102 ngày 20/3/2026, biên lai thu tiền số 1103 ngày 20/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các bị cáo Xiong H2, Zhang J3, Song Y2, Kang J2, Zhang X2, Li Xiao J, Tan W1, Trần Thị Thu H1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; **đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan** đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án quyết định của Tòa án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 2 - Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- **Sở ngoại vụ TP. Hải Phòng;**
- Bị cáo;
- Phòng PV06, PC10 CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh